

Kính thưa Quý Ngài,

Chúng tôi là những người vợ, người con của những chiến sĩ CSQG, đã chịu đựng hơn 14 năm qua thông gông cùm Công Sản. Hôm nay, đã may mắn thoát được vòng vây cuối cùng của chúng, đến được bên bờ tự do, Trại Tự do Pulau Bidong, chúng tôi đông kính gọi đến Quý Ngài nguyên vọng tha thiết của chúng tôi như sau:

Trong những ngày chiến đấu cuối cùng, chúng, cha chúng tôi, dù biết rằng thế cuộc có thể đổi thay, nhưng vẫn kiên trì một lòng trung thành với lý tưởng tự do, đứng lại ngăn chặn làn sóng Công sản xâm lăng đất nước chúng tôi, quyết tâm bảo vệ tiền đồn của Thế giới tự do. Nhưng đau thương thay! đất nước chúng tôi đã rơi vào tay loại quỷ đỏ.

Sau ngày 30.4.75, cái ngày đau thương đó, những trai mà bọn Công Sản gán cho "Trại Cải Tạo" nói chung dùng để vắt xác người thân chúng tôi thay trâu bò, trước khi từ gia cội dời, mọc lên khắp nước Việt Nam. Với trớ lùa bíp, bọn chúng rêu rao một thời gian ngắn học tập, để gom tất cả vào lò huỷ diệt con người, tàn ác hơn cả thời kỳ "Hitler".

Vài năm sau, trước công luận Thế Giới, bọn chúng đã cho phép chúng tôi được gặp người thân. Nhưng chúng tôi đã phải quy lụy trước thủ tục cay nghiệt, mới được gặp mặt người thân, may mắn còn sống sót. Nói đó chúng tôi chỉ cảm nhận thấy những thân xác tiêu tụy. Chúng tôi gặp người thân trong nước mắt, trong đau thương, trong hèn thủ.

Rồi, với "Chính sách 12 điểm" được bọn Công sản công bố nói rằng: Sau 3 năm cải tạo tiến bộ sẽ được tha về. Một trớ lùa bíp khác chúng đưa ra nhằm tạo ảo tưởng, lừa dối đi dụ lùa và phân uất của nhân dân, đồng thời cũng giảm đi sự chú tâm của Thế giới. Rồi chính sách chỉ là sự gian trá, sự lừa đảo, trong muôn vạn sự lừa phỉnh của chúng mà thôi.

Nhưng rồi, sự lừa dối, sự lừa bíp của chúng cũng đã phải gặp sự áp lực của Thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ, chúng đành nhả giot cho người thân chúng tôi ra khỏi lao tù. Nhưng chúng tôi còn gì? Người thân chúng tôi chỉ trở về bằng thân xác tiêu tụy và bệnh tật, rồi một số phải ngã gục vì bệnh hiểm nghèo.

Thậm chí người thân trong ngục tù, nơi quê nhà, nhà cửa, tài sản của chúng tôi bị chúng cướp sạch, vét sạch bằng ngon tú, bằng thủ đoạn gian xảo, bằng cường bức. Vùng kinh tế mới, nơi rừng thiêng, nước độc, bằng phỉnh gạt chúng tôi, nói là để đổi lấy sự an toàn cho người thân, bằng bạo lực, để đưa gia đình chúng tôi vào cảnh khốn cùng. Nói đó, người mẹ già những đứa trẻ thơ như chúng tôi tiếp tục ngã gục vì nước độc, vì bệnh hoạn không thuốc men. Một số lớn chịu không nổi trên về thành phố, sống kiếp lang thang, truân chuyên đường xó chợ sống kiếp kẻ không nhà. Một số còn sót lại thành phố thì có đổi lấy cuộc sống bằng túi, bằng bị trên vai, sống bằng cơm chịu tích thu và trốn chạy, tìm cách buôn bán chui rúc qua ngày, trong vòng kim kẹp của lu không tính người.

Một kế hoạch vô lương khác, cũng được chúng đem ra thi hành, trong mùa đói nhảm hiểm cướp vợ, cướp con, gây cảnh gia đình ly tán, đau thương chồng chất. Trường học chỉ còn là nơi để tôn sùng tên khất mầu Hồ chí Minh và chủ nghĩa phi nhân Công sản. Ngao ngán một đời, và thất học là nỗi đau đớn của cuộc đời chúng tôi. Nếu còn cố gắng theo đuổi thì Đại Học là ngưỡng cửa quyết định ngăn chặn niềm mong có ngày có đất do bao quyền Công sản.

Lừa phỉnh, trao trả là bản chất của con đồ Cộng sản Hà Nội. Nếu chúng nhượng bước, phải đổi thay vì thế cũng chúng phải bước. Nhưng mưu đồ độc quyền Đảng trị, hủy diệt mầm mống chống đối để tìm lấy tù do, bọn chúng không bao giờ từ bỏ.

Trong cảnh khốn cùng đó, dù có sai ngay ra đi bán chính thức, để chúng gom vãng, nhưng chúng tôi còn gì để đi, với cái tro vết sạch, nhám đặc biệt vào thanh phần chúng tôi. Hơn nữa danh lòng sao để ra đi, khi người thân còn đang bị dằn dẩy. Rồi sau đó, bước đi sao được để dang, khi chúng tôi phải vào tù ngay, nên chúng bắt gặp chúng tôi hiện diện xa xôi củi tru

Bởi nhưng nguyên nhân nêu trên, nên chúng tôi không thể sống với loại quý dữ. Chúng tôi quyết định ra đi để tìm một đời sống trong một thế giới tôn trọng quyền con người. Chúng tôi chấp nhận một sự hy sinh và mất mát to lớn. Chúng tôi chấp nhận những hiểm nguy trên biển cả để đổi lấy một cuộc sống tự do, và chúng tôi đã may mắn thoát khỏi gông cùm của chế độ Cộng sản Việt Nam để tới bên bờ tự do.

Chúng tôi ra đi, mang theo màu máu của quê hương, của gia đình, nỗi căm hờn của bạn thân, với hoài vọng ở sự tiếp đón trong tình thương cao cả của Thế giới tự do, với sự tin tưởng vào lòng ưu ái và sự thông cảm sâu xa với những mất mát quá lớn lao đã dành cho thanh phần chúng tôi. Dù có ngày 14.3.89, những chắc rằng ngày đó không phải là ngày gây thêm khổ đau cho những kẻ quá nhiều đau khổ.

The Gioi Tu Do, đặc biệt là Chánh phủ Hoa Kỳ, thông cảm với sự đau thương của gia đình chúng tôi, đã hết lòng can thiệp cho chúng, cha và gia đình chúng tôi được ra đi, khi chúng tôi còn kẹt tại quê nhà. Mặc dù việc làm đó Chính Phủ Hoa Kỳ đã tốn rất nhiều công sức và phải đối đầu với sự gian manh của Cộng sản Hà Nội, nhưng chánh phủ Hoa Kỳ không hề từ bỏ quyết tâm nhân đạo của mình.

Vì vậy hôm nay trong trại tỵ nạn này, chúng tôi tin tưởng ở Quý Ngài vui lòng giúp đỡ cho chúng tôi sớm có dịp hội nhập vào cuộc sống bình thường. Thường xót cho cuộc đời của chúng tôi, đã bị dằn dẩy hơn 14 năm qua trong gông cùm của Cộng Sản. Được vạch mặt những trở lừa bịp và sớm có dịp làm thay đổi sự thống trị của bạo quyền Cộng Sản trên quê hương tôi.

Chúng tôi đặt hết vào hy vọng và niềm tin ở sự cứu xét, can thiệp và sự giúp đỡ của chúng Quý Ngài.

Kính don

Chị K. Trưởng, Chị K. Ch. tại Bidong.

Lê Thanh Thuận

* DANH SÁCH CÁN BỘ CÁN SÁT QUỐC GIA:

1/ MC.352	TA TRUC NHAN	cha	Thiếu úy TA MINH PHONG BCH/CSQG Phong Dinh (6 năm)
2/ MC.352	NGUYEN CONG TRU	"	Thiếu úy NGUYEN XUAN LUONG BTL/CSQG (con trong trại c/ta)
3/ MC.356	NGUYEN THI NAM	"	Đại úy NGUYEN VAN HAI BCH/CSQG Q.7 (6 năm 3 tháng)
4/ MC.357	HUYNH NGOC HIEN	"	Thiếu tá HUYNH NGOC THINH BCH/CSQG Sa Dec (trong trại GT)
5/ MC.358	NGUYEN THANH HUNG	"	Thiếu úy NGUYEN TAN PHAT BCH/CSQG Q.6 (5 năm 2 tháng)
6/ MC.367	NGUYEN THI THUNG	CHONG	Thiếu Tá NGUYEN XUAN TĐ Biệt phái Phu Tong Uy Đan Văn (8 năm - chết)
7/ MC.372	NGUYEN THI LAN CHI	cha	Đại úy NGUYEN CONG LUAN BCH/CSQG Tuy Hoa (6 năm 9 tháng)
8/ MC.372	NGUYEN NGOC DUNG	"	Trung úy NGUYEN NGOC THOI BCH/CSQG Gia dinh (5 năm 2 tháng)
9/ MC.372	NGUYEN THI ANH KIM	chong	Đại úy TRAN VAN TAI BCH/CSQG (9 năm)
10/ MC.381	NGUYEN MANH THO	CHA	Trung úy <i>đang mất tiếp</i> BCH/CSQG Bình Tuy (5 năm)
11/ MC.388	TANG THI KEN	chong	Trung úy DƯƠNG VAN QUY BCH/CSQG Kiên Hoa (6 năm 8 tháng)
12/ MC.392	NGUYEN THI THINH	cha	Thiếu úy NGUYEN DINH NHA BTL/CSQG (5 năm 7 tháng)
13/ MC.392	TRAN THI ANH LINH	"	Thiếu úy TRAN CONG HIEN BCH/CSQG Chuong Thien (8 năm)
14/ MC.392	PHAM BINH CHUONG	"	Trung sĩ I PHAM BINH VAN BTL/CSQG (3 năm)
15/ MC.394	PHAM CHAU THANH	"	Trung sĩ I PHAM XUAN HUYEN BTL/CSQG (7 năm 3 tháng)
16/ MC.404	LE VAN TRUNG	"	Thượng sĩ LE VAN RAN BCH/CSQG Tuyen Duc (5 năm 3 tháng)
17/ MC.404	LÝ NGOC ANH	chong	Đại úy TRAN MINH QUYEN BCH/CSQG Q.I (9 năm 8 tháng)
18/ MC.407	DINH TIEN THANH	cha	Trung sĩ I DINH VAN PHU BCH/CSQG Q.I (5 năm)
19/ MC.411	NGUYEN THAI HA	"	Thiếu tá NGUYEN THAI SANG BTL/CSQG (6 năm 5 tháng)
20/ MC.415	NGUYEN BA HAI LONG	"	Thượng sĩ NGUYEN BA PHAN BD 222/CSDC (5 năm 3 tháng)
21/ MC.423	LE THI NGOC EM	"	Thiếu úy LE VAN CHANH BCH/CSQG Do Thanh (5 năm 5 tháng)
22/ MC.430	TRAN NGOC OANH	"	Đại úy TRAN NGOC DA BCH/CSQG Q.3 (3 năm)
23/ MC.442	TONG THI KIM PHUONG	"	Binh II TONG VAN DAY BCH/CSQG <i>Phước Tuy</i> (5 năm)
24/ MC.449	PHAM VAN DUC	"	Thiếu úy PHAM VAN TRIEU TTHL/CSQG Rach Dua (5 năm 6 tháng)
25/ MC.450	NGUYEN THI THANH TU	"	Thượng sĩ NGUYEN VINH THIET BCH/CSQG Phước Tuy (5 năm 9 thg)
26/ MC.451	NGUYEN THI BACH PHUONG	"	Thượng sĩ NGUYEN THANH BUI BCH/CSQG Da nang (8 năm 9 tháng)
27/ MC.453	QUACH THI HOA	"	Thiếu úy QUACH UT BCH/CSQG Q.I (5 năm)
28/ MC.456	HO QUOC TUAN	"	Thiếu Tá HO VAN KHUE BCH/CSQG Khu II (4 năm 5 tháng) <u>chết</u>
29/ MC.461	TRAN T TUYET THO	"	Thiếu Tá TRAN VAN CU BTL/CSQG (7 năm 6 tháng)
30/ MC.475	NGUYEN THI TUYET	"	Trung sĩ NGUYEN VAN HIEN BCH/CSQG Long Khanh (5 năm 3 thg)
31/ MC.478	DINH VUMINH ANH	"	Trung sĩ I DINH QUANG HAN BCH/CSQG Bình Dương (5 năm 10 thg)
32/ MC.479	HUYNH T HICH LAN	"	Trung sĩ I HUYNH NGOC THANH BCH/CSQG Ba xuyen (3 năm)
33/ MC.479	NGUYEN DUY HAI	"	Trung sĩ DANG CONG THANH BCH/CSQG Sa dec (3 năm)
34/ MC.480	LE THI SANG	chong	Đại úy TRAN TRUNG LIEM BCH/CSQG Chau Doc (5 năm 6 tháng)
35/ MC.485	DAO THANH PHONG	cha	Thiếu úy DAO VAN QUANG BCH/CSQG Phu Yen (3 năm 8 tháng)
36/ MC.494	TRAN VAN MINH	"	Trung úy TRAN VAN PHUC Biệt phái Tong Thong Phu (5 năm 7 thg)
37/ MC.494	NGUYEN THI KIEU	chong	Thiếu úy TRIEU VAN NHANH BCH/CSQG Tay Ninh (5 năm 7 tháng)

DATE DOW: 23 MAR 1968 10 00Z

2. Tru.

3. ngat

4. Tru 50' 4"

5. Uluhi 50' 5"

6. W. 50' 6"

7. Uluhi 50' 7"

10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19

Long 20 he 21
22

" Full 24
 " Ln 25
 " Abal 27
 " Conrad 26

100
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37

00000000000000000000

03/ nom

mpb 38
tha 39
int 40
Throat 41
Admiral 42

Wre 44
45

Wre 46

Wre 47
Wre 48

Wre 49

Wre 50

Wre 51

Wre 52

Wre 53

Wre 54

Wre 55

Wre 56

Wre 57

58 Wre

Wre 59

Wre 60

Wre 61

Pulau Bidong, March 10th 1990

Kính thưa Quý Vi:

Chúng tôi là thành phần còn an của những chiến sĩ Cảnh Sát Quốc Gia-Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh xương máu trong công vụ, đã tuân tiết hay dãi đã sa khạc đã phải rú thân trong các trại tù khổ sở trên khắp đất nước Việt Nam. Hôm nay chúng tôi đã may mắn thoát khỏi ngục tù Đông Sơn và hiện đang tạm cư tại trại tỵ nạn Pulau Bidong, Malaysia. Chúng tôi trân trọng kính gọi đến Quý Vi thành nguyên thu này, với một tâm lòng khẩn thiết, kính xin Quý Vi cầu xet và cầu thiệp giúp đỡ cho số phận đau thương và hoạn cảnh vô cùng khổ khàn của chúng tôi suốt 15 năm qua.

Kính thưa Quý Vi:

Nhất Quý Vi đã từng biết, trước 30-4-1975, tất cả cha anh chúng tôi là những chiến sĩ đã phục vụ, chiến đấu và bảo vệ tích cực cho chính nghĩa tự do tại mảnh đất Miền Nam Việt Nam. Là những con người đã nhận thức sâu sắc bản chất phi nhân của Chủ Nghĩa Cộng Sản, cha anh chúng tôi đã xa thân và cống hiến trọn đời để phục vụ cho lý tưởng tự do, nhân quyền và công lý, quyết tâm xây dựng miền Nam Việt Nam trở thành tiên đôn chống Cộng lưu hiệu trên thế giới tự do ở Đông Nam Châu Á.

Những bất hạnh thay cho dân tộc Việt Nam chúng tôi, ngày 30-4-1975, ngày đen tối, đau thương và bi thảm nhất xảy đến cho hàng triệu gia đình người dân Miền Nam khi tập đoàn Cộng Sản miền Bắc Việt Nam đã tho hiệp hòa ba hiệp định Paris 27-01-1973 và xóa quân cường chiếm miền Nam Việt Nam một cách trái phép, bắt chấp công luận trên thế giới và áp đặt một chế độ độc tài "đang trị" trên quê hương Việt Nam. Cha anh chúng tôi đã lần lượt bị chúng thu tiêu, bắt bớ, giam cầm và đẩy ai vào những địa danh bí mật. Tang thương và nước mắt đã đầm ướt trong bao gia đình chúng tôi khi người cha, người anh thân yêu ra đi mà không có ngày trở lại bên người vợ và đàn con thơ dại.

Dưới những chiêu bài bịp bợm, gian manh và lạt long, bọn Cộng Sản đã tuyên bố họ chỉ bị học tập cải tạo trong một thời gian ngắn để trên an gia đình chúng tôi và xóa diu diu luận quốc tế. Nhưng thực tế, chúng đã đẩy cha anh chúng tôi rơi rụng sau rước đóc hay những nơi hang sâu cùng thẳm bằng biết bao hình thức man rợ hay các đơn tra tấn dã man để rồi những hình ảnh thân yêu nhất của chúng tôi đã mòn mỏi với thời gian, kiệt quệ về sức khỏe và bị tiêu tiêu chết trong lao tù.

Kính thưa Quý Vi:

Chúng tôi thiết nghĩ chế độ bạo tàn phi nhân của Cộng Sản Việt Nam cho đến hôm nay đã qua rõ ràng trên diện dân Quốc Tế.... Song song với việc giam giữ và đẩy đơn cha anh chúng tôi trong ngục tù, về phía bên thân và gia đình chúng tôi ở địa phương, chế độ quyền hành cũng đã liệt kê gia đình chúng tôi vào thành phần "ác ôn" và là những kẻ "nguy hiểm" đối với chúng. Bọn chúng luôn rình rập, thu hiem và đe dọa chúng tôi, chúng tôi đã phải sống trong thân phận của người dân mất nước. Mọi quyền tự do căn bản đã không còn nữa, đã sợ chúng tôi đã phải bỏ học, số ít may mắn được tiếp tục học thì cũng không thể học đến đại học vì lý lịch "xấu". Trong học đường, bọn Cộng Sản chỉ dạy cho học sinh về đấu tranh giai cấp, cảm thụ tư bản, đã phá y thức tự do.

Đang ra 15 năm như thế, chúng tôi vẫn lam lũ đi bên lề cuộc đời, chui rúc và sinh hoạt nhếch nhếch sống của một kẻ nô lệ. Chúng tôi đã bị chúng xếp vào loại công dân hạng chót trong năm tháng xa rời chỉ vì lý lịch gia đình bị gọi là "NGUY". Dựa vào luật lệ sát máu, bọn chúng luôn nhắm đến gia đình chúng tôi như là những mục tiêu để tích tụ nhà cửa, tài sản và đẩy thành phần chúng tôi vào những vùng kinh tế mới mà thực tế thì là những nhà tù không tên.

Thưa Quý VI:

Việc duy nhất mà chúng tôi chỉ có thể chọn lựa là sống hay chết! Và không còn còn đường nào khác hơn cho chúng tôi là quyết định ra đi vượt biên tìm tự do.

Chúng tôi rất biết trên đồng ruộng chạy bao quyền Công Sản, biết bao cây đang đã xay dần dần đập cho thân phận người Việt Nam chúng tôi. Trên biển Đông, trên đất liền, hàng vạn người đã ngã gục trước khi tìm thấy ánh sáng tự do. Nơi đau thương của người tỵ nạn Đông Dương, nhất là thân cảnh chết chóc, đói khát.. hăm hiếp, đã làm cho thế giới bị hồi hộp rung động. Nhưng chúng tôi nhất quyết tha chết và hy sinh tất cả chứ không chịu làm kiếp người trâu ngựa trong cái gọi là "Thiên đường Công Sản" đó.

Không ai có thể tượng tượng được tâm trạng của một người phải liệu mình bỏ tù ra đi chỉ vì một sự họ đã bị hành hạ, người đại diện cho hai 2 phương diện tinh thần và vật chất!

Tự nhiên sự vui mừng của chúng tôi vì đã đến được bên bờ tự do chưa bao lâu thì tất cả chúng tôi phải hoảng mang và kháo kháo cho thân phận của mình vì đã đến sau ngày "cut off" 14.3.1989. Thế đó, tất cả các thuyền nhân Việt Nam đến sau ngày 14.3 đều phải trải qua một cuộc thanh lọc của quốc gia đang chờ tạm cư trước khi được công nhận là tỵ nạn chính trị chính thức. Chúng tôi biết rằng chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ với lòng nhân đạo đã cứu mạng và an cần giúp đỡ cho hàng trăm ngàn đồng bào Việt Nam chúng tôi đã đến được đất họ trong suốt hơn 10 năm qua. Nhưng đau xót thay cho số phận của chúng tôi là hiện cuộc thanh lọc đang tiến hành qua chằm và kéo dài thời gian chờ đợi của chúng tôi quá lâu.

Kính thưa Quý VI:

Nay chúng tôi đã đạt thỉnh nguyện thư này với lòng ước mong của những kẻ lạc loài cuối cùng khi bóng đang ngời cha anh không còn rạo, que hương đất nước đang quai quai bên kia biển khơi Công Sản... và từng ngày trong cuộc sống ở đảo Bidong khi cần này, tâm thần chúng tôi luôn mòn mỏi và choáng váng không biết số phận mình sẽ ra sao! chúng tôi còn trẻ, xin hãy cho chúng tôi cơ hội để lập lại cuộc đời vốn đã hoang phí trong 15 năm qua.

Chúng tôi thành khẩn kêu gọi và mong đợi vào sự cứu giúp của chính phủ Hoa Kỳ, quốc gia đã từng bao vệ, ủng hộ và chiến đấu sát cánh với đất nước Việt Nam chúng tôi cùng như với Cao ủy Tỵ nạn Liên Hiệp Quốc và các Tổ chức Nhân Quyền trên thế giới, xin một lần nữa hãy mở rộng vòng tay đón tiếp chúng tôi.

Qua những điều trình bày trên đây, chúng tôi kiên nghị đến Quý VI nhưng điều sau đây:

1. MC. 514 NGUYỄN - CÔNG - THỨC
2. MC. 370 ĐÌNH - VĂN - KHÁNH
3. MC. 408 TRẦN - VIỆT - THAI
4. MC. 432 VÕ - THỊ - THU - PHƯƠNG
5. MC. 450. LÊ - THÀNH - LÂM
6. MC. 364 NGÔ - THANH - MINH
7. MC. 501 PHẠM - NGỌC - ANH
8. MC. 381 NGUY - TUẤN - VŨ
9. MC. 476 NGUYỄN - THỊ - KIM - THANH
10. MC. 478 ĐẶNG - XUÂN - HOA
11. MC. 332. TRIỀU - KIM - NHẬT
12. MC. 350 PHAN - THỊ - NGỌC
13. MC. 375 ĐÀO - VĂN - TIẾN
14. MC. 404 NGUYỄN - CÔNG - KHANH
15. MC. 408 HOÀNG - THỊ - NGỌC - DIỆP
16. MC. 420 NGUYỄN - VĂN - HẸN
17. MC. 424 NGUYỄN - KIM - YẾN
18. MC. 496 NGUYỄN - XUÂN - HÒA
19. MC. 522 NGUYỄN - THỊ - DUNG
20. MC. 538 PHẠM - THANH - LÊ
21. MC. 553 NGUYỄN - THỊ - DIỆU - TRANG

Th

Uaol

Shant

phuong

Lam

U

nh

Of Kait

thant

duoal

thal

th

van

khinh

ngat

com

Kim

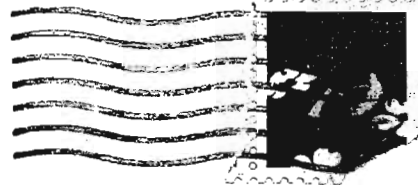
thoa

Dung

thl

tr

Mr. LAM



HOANG DIEM LONG

RR 2 . BOX . 63K

BARRE NICHL ROAD . 01005.

P.O. BOX . 5435 ARLINGTON

VA . 22205 - 0635